TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2017
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long
2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Đoàn Văn T, sinh năm 1988
Cư trú tại: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh An Giang - Có mặt.

Bị đơn: bà Trần Thị Khánh L, sinh năm 1993
Cư trú tại: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn - ông Đoàn Văn T trình bày: ông và bà Trần Thị Khánh L tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2012, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách nay hơn 01 năm thì ông và bà L đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Do đó, ông T yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Khánh L. Ông T và bà L không có con chung, trong thời gian chung sống cũng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị Khánh L xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C,

tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113/2012 quyển số 01 ngày 22/5/2012, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Trần Thị Khánh L không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 21/7/2017 và ngày 07/8/2017 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vào ngày 25/8/2017 và ngày hôm nay nhưng bị đơn không đến, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo nguyên đơn Đoàn Văn T trình bày, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc ông và bà L bất đồng quan điểm trong nơi ở, công việc của hai bên, dẫn đến việc vợ chồng không thể sống chung được nữa, ông bà sống ly thân cách nay hơn 01 năm. Bà L không gởi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà L có ký tên đơn thuận tình ly hôn (không ngày tháng năm), đồng thời bị đơn không đến tham dự phiên hòa giải cũng chứng tỏ bà L không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với ông T. Hội đồng xét xử xét quan hệ hôn nhân của ông T, bà L đã không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Đoàn Văn T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đoàn Văn T đối với bà Trần Thị Khánh L.

- *Về con chung:* không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 004947 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã T;
- Lưu HS (2b).